

Số: 681/2020/QĐST-HNGĐ

TP TN, ngày 25 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số số 869/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

HKTT: Tổ 8, phường GS, TP TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Lương Cao B, sinh năm 1991

HKTT: Tổ 8, phường GS, TP TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Cao B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Cao B nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có một con chung, tên Lương Hồng Q, sinh ngày 01/10/2016. Sau khi ly hôn các đương sự thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lương Hồng Q, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước; **hoàn trả chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003708 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường GS, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ

